

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 11/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thế Cần;
2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc Đ, sinh ngày 24/12/1990 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Từ tháng 02/2009 đến tháng 7/2010 tham gia nghĩa vụ quân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Trần Quang H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn Q, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc Đ là đối tượng nghiện ma túy. Nhà của gia đình Đ tiếp giáp với nhà của gia đình anh Trần Quang Hưởng, sinh ngày 13/3/1995, ở thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, được ngăn cách bởi một bức tường xây bằng gạch, cao 1,5 mét. Do không tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 16 giờ ngày 07/4/2022, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh H. Đ trèo qua tường, đi vào sân nhà anh H, vòng qua cửa sau đi vào trong nhà, thì thấy anh H đang nằm ngủ trên giường; bên cạnh anh H có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen, bên trong lắp sim số 0828.415.333. Đ liền nhấc chiếc điện thoại của anh H rồi theo lối cũ ra ngoài; tháo chiếc sim điện thoại cất vào túi quần rồi đi bộ đến cửa hàng Q, địa chỉ: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bán cho anh Phạm Văn Q, sinh ngày 11/8/2000 lấy 400.000 đồng chi tiêu cá nhân. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh H đã đến Công an trình báo. Ngày 08/4/2022, Cơ quan điều tra đã triệu tập Đ đến làm việc. Tại đây, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp chiếc sim điện thoại chiếm đoạt của anh H. Cùng ngày, anh Phạm Văn Q cũng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại anh đã mua của Đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG-HĐĐGTS ngày 09/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh đen, đã qua sử dụng có giá trị 2.300.000 đồng; 01 sim điện thoại số 0828.415.333 trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Cáo trạng số 57/CT-VKSQP ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Quốc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Quốc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo khai bản thân nghiện ma túy; tài sản trộm cắp được để mua ma túy về sử dụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Quốc Đ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/4/2022. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Ngoài ra, còn phát biểu về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo Trần Quốc Đ không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quốc Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 55 - 75); phù hợp với đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của bị hại Trần Quang Hưởng (bút lục số 01, 76 - 81); Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Q (bút lục số 82 - 87); Biên bản xác định nơi xảy ra vụ việc và sơ đồ nơi xảy ra vụ việc; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an xã An Mỹ và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 08/4/2022 (bút lục số 3 - 5 và 9 - 10); Bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG-HĐĐGTS ngày 09/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 16), cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 07/4/2022, bị cáo Trần Quốc Đ đã có hành vi đột nhập vào nhà riêng của gia đình anh Trần Quang Hưởng, sinh ngày 13/3/1995, địa chỉ: thôn Tô Đề, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen, bên trong có lắp sim số 0828.415.333, trị giá 2.350.000 đồng của anh H, đem bán cho anh Phạm Văn Q, sinh ngày 11/8/2000, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình lấy 400.000 đồng chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo Trần Quốc Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

b) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

b) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại mà bị cáo Trần Quốc Đ đã thực hiện vào ngày 07/4/2022 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song vì lười lao động, muốn kiếm tiền dễ dàng nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy hành vi của bị cáo đáng bị lên án.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo “Phạm tội gây thiệt hại

không lớn”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, ngoài ra bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh đen, lắp sim số 0828.415.333, qua điều tra xác định là tài sản của anh Trần Quang Hương. Ngày 19/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu. Anh H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Phạm Văn Q là người mua chiếc điện thoại di động do bị cáo Trần Quốc Đ trộm cắp được với giá 400.000 đồng. Qua điều tra xác định, anh Quân không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Quân là đúng quy định của pháp luật. Số tiền 400.000 đồng, anh Quân không yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả lại cho anh nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/4/2022.
3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.
4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.
5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Quốc Đ phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/7/2022); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng Đ hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Doanh

